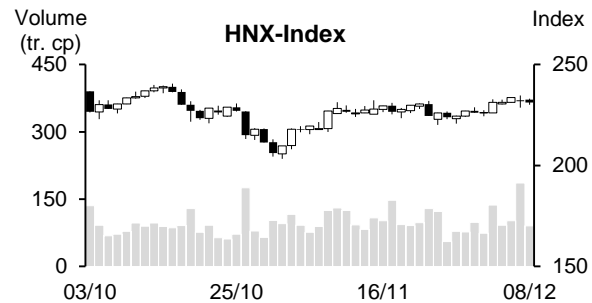
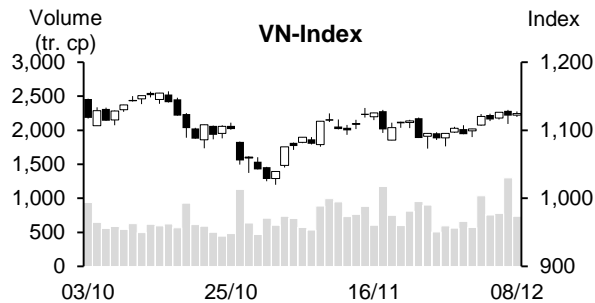


Ngày	Thứ 2 04/12	Thứ 3 05/12	Thứ 4 06/12	Thứ 5 07/12	Thứ 6 08/12	Trung bình
VN-Index	1,120.49	1,115.97	1,126.43	1,121.49	1,124.44	1,121.76
Thay đổi +/-	18.33	-4.52	10.46	-4.94	2.95	4.46
Thay đổi %	1.66%	-0.40%	0.94%	-0.44%	0.26%	0.40%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,038.39	753.70	777.02	1,298.72	737.84	921.14
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	22,279.87	15,516.99	15,882.26	26,383.36	15,713.23	19,155.14
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-579.95	-1,557.71	-548.61	-817.93	-449.61	-790.76
VN30	1,107.16	1,100.42	1,109.27	1,111.35	1,114.89	1,108.62
Thay đổi +/-	16.77	-6.74	8.85	2.08	3.54	4.90
Thay đổi %	1.54%	-0.61%	0.80%	0.19%	0.32%	0.45%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	261.99	155.13	157.33	299.79	210.05	216.86
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,243.31	4,638.00	4,405.12	8,359.31	6,300.46	6,189.24
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-309.46	-905.78	-394.95	-668.37	-478.00	-551.31
HNX-Index	231.31	231.34	233.63	231.84	231.20	231.86
Thay đổi +/-	5.05	0.03	2.29	-1.79	-0.64	0.99
Thay đổi %	2.23%	0.01%	0.99%	-0.77%	-0.28%	0.44%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	136.58	91.87	101.79	185.72	90.57	121.31
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,753.81	2,024.58	2,025.16	3,690.58	1,686.26	2,436.08
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-43.88	-51.09	-7.26	12.50	16.83	-14.58



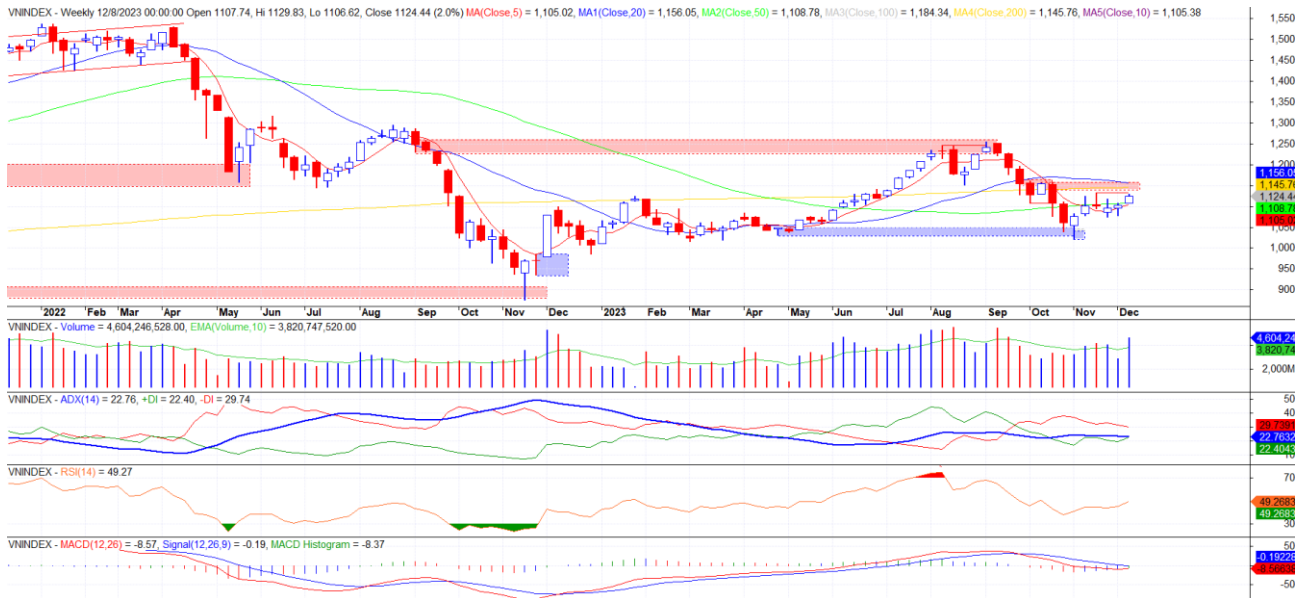
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp với động lực tăng chủ yếu đến trong phiên ngày đầu tuần. Trong những phiên giao dịch sau đó, thị trường xảy ra rung lắc với những phiên tăng giảm điểm đan xen. Đáng chú ý, mặc dù khối ngoại bất ngờ rút ròng hơn 4,000 tỷ trên 2 sàn HOSE và HNX, dòng tiền từ cá nhân trong nước nhập cuộc hết sức mạnh mẽ giúp thị trường đứng vững. Bên cạnh đó, thanh khoản trong tuần qua cũng cải thiện đáng kể với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân tăng 65% so với tuần trước đó. Về biến động của các nhóm ngành, sau một thời gian yên ắng, nhóm ngân hàng đang khởi sắc trở lại và lan tỏa sự hưng phấn đến các nhóm cổ phiếu khác. Nhìn chung, đa phần các nhóm chốt tuần với diễn biến khả quan.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index có tuần tăng khá tốt trở lại. Chỉ số mở đầu tuần bằng phiên tăng mạnh kèm gap và khối lượng cao cho thấy lực cầu tham gia tích cực – khác với tình trạng cầu yếu trong 2 tuần trước đó. Tuy nhiên chỉ số không duy trì được đà tăng ở các phiên tiếp theo, mà có dấu hiệu chững lại khi về quanh đỉnh cũ 1132. Gần cuối tuần có phiên bị bán trở lại, tuy rút chân được về cuối phiên, nhưng chúng tôi cho rằng vẫn cần ghi nhận lực bán mạnh ở phiên này. Với tín hiệu hiện tại, chỉ số có thể vẫn sẽ tiếp tục tăng trong vài phiên tới, nhưng cần chú ý thêm vùng cản 1140-1157 vì khả năng sẽ có rung lắc tại đây. Nếu tín hiệu rung lắc không tiêu cực, chỉ số có thể sớm quay lại xu hướng tăng; trường hợp ngược lại, chú ý khả năng nhịp tăng ngắn có thể kết thúc.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần tăng khá tốt trở lại sau ba tuần giằng co, tuy nhiên đà tăng có phần chưa tương xứng với mức tăng của khối lượng khi nền tuần xuất hiện nền rút đầu, chưa kết tuần trên đỉnh 232. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có phiên vượt được đỉnh 232 nhưng sau đó lại xuất hiện nền giằng co với khối lượng lớn khi tiến về vùng cản 235-240 cho thấy lực bán hiện diện. Nếu đà tăng có dấu hiệu yếu dần trong những phiên tới thì chú ý khả năng điều chỉnh khi về vùng cản này. Khi đó theo dõi tín hiệu điều chỉnh tương tự như VN-Index.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu ở cả hai chỉ số đều cho thấy lực cầu cải thiện trong tuần qua, tuy nhiên đà tăng vẫn đang vấp phải áp lực từ bên bán khi về quanh vùng đỉnh cũ tháng 10, khả năng có thể điều chỉnh ở đây. Chiến lược chung nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức vừa phải, giữ vị thế và cân nhắc chốt một phần vị thế ngắn hạn ở các cổ phiếu tăng về cản và chờ cover nếu điều chỉnh tốt trở lại.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VIX	17,200	2.99%	228,075,848
VND	21,700	1.64%	203,033,929
HPG	27,700	2.97%	185,785,133
NVL	17,600	-0.56%	153,766,535
SSI	32,600	1.88%	148,987,722

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,500	0.54%	167,656,420
CEO	23,400	8.33%	102,109,940
HUT	20,900	7.18%	45,074,437
PVS	38,800	0.00%	35,119,311
MBS	22,000	1.38%	31,861,925

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	27,700	2.97%	5,128.2
SSI	32,600	1.88%	4,927.9
VND	21,700	1.64%	4,528.4
VIX	17,200	2.99%	4,007.6
GEX	23,350	7.11%	3,467.0

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,500	0.54%	3,211.3
CEO	23,400	8.33%	2,366.2
PVS	38,800	0.00%	1,391.0
HUT	20,900	7.18%	933.6
IDC	49,900	1.84%	855.4

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

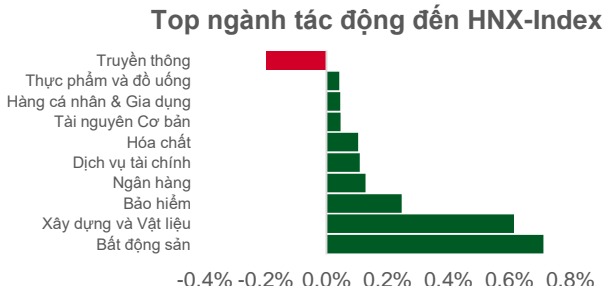
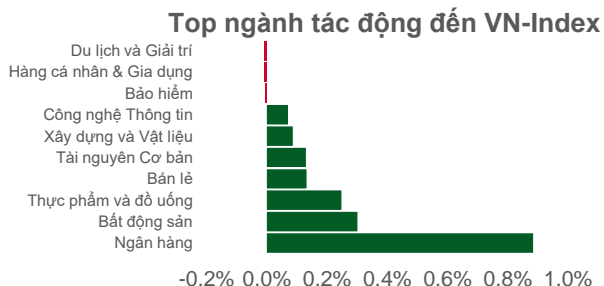
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	41,900	6.35%	0.32%
BCM	65,000	11.68%	0.16%
MSN	66,200	7.64%	0.15%
MWG	42,600	9.94%	0.13%
HPG	27,700	2.97%	0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	20,900	7.18%	0.41%
CEO	23,400	8.33%	0.30%
PTI	52,000	15.56%	0.18%
TIG	12,400	21.57%	0.14%
IDC	49,900	1.84%	0.10%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	39,650	-3.06%	-0.12%
VJC	104,200	-1.14%	-0.01%
PNJ	78,600	-2.12%	-0.01%
BHN	39,800	-5.24%	-0.01%
STG	46,900	-9.81%	-0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HTP	16,400	-27.11%	-0.18%
CDN	26,000	-7.14%	-0.07%
VIF	17,500	-2.78%	-0.06%
SDU	26,300	-18.83%	-0.04%
KSV	31,000	-0.96%	-0.02%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	204.12	5,411.12	337.05	9,364.93	(132.93)	(3,953.81)
HNX	3.48	108.75	7.58	181.65	(4.10)	(72.90)
Tổng 2 sàn	207.60	5,519.87	344.63	9,546.58	(137.03)	(4,026.71)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHC	74,900	2,236,600	166.37
DGC	97,800	1,025,115	99.85
BID	41,900	1,254,493	51.66
OCB	14,100	3,642,300	51.12
KBC	32,550	1,222,710	39.58

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	49,900	494,300	24.71
DDG	6,100	200,600	1.22
TIG	12,400	101,480	1.22
PVI	45,300	13,800	0.62
DTD	26,200	26,633	0.61

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	39,650	(24,370,005)	(978.76)
FUEVFVND	25,470	(12,467,700)	(314.96)
VNM	69,000	(4,437,394)	(303.67)
STB	28,200	(10,549,625)	(298.48)
VND	21,700	(11,242,615)	(253.48)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	18,500	(3,640,235)	(70.89)
CEO	23,400	(666,738)	(15.54)
TNG	19,000	(303,516)	(5.77)
PVS	38,800	(106,940)	(4.19)
BVS	25,300	(63,500)	(1.61)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912